

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN U MINH  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/DS-ST

Ngày: 23 – 02 - 2021

*V/v tranh chấp hội*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hoàng Thám

Bà Trần Lệ Chi

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 186/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hội*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2020/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/QĐST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Phan Thị Ánh G, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 7, xã K H, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Bà Châu Thúy K, sinh năm 1978 (có mặt)

Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã K H, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- **Nguyên đơn bà Phan Thị Ánh G trình bày:**

Bà có mở một số dây hội. Vợ chồng bà Châu Thúy K và ông Nguyễn Thanh L có tham gia chơi các dây hội do bà làm chủ. Sau khi chơi hội thì bà K và ông L hốt hội nhưng không đóng tiền hội chết cho bà. Bà phải trả hội cho bà K và ông L trong các dây hội gồm:

Dây hội mở ngày 15/9/2018 âm lịch (dây A), loại hội 5.000.000 đồng/tháng, gồm 24 chung, bà K ông L tham gia chơi một chung (danh sách hội ghi tên Chế K). Đến tháng 10 năm 2018 âm lịch bà K, ông L kêu hội giá 1.550.000 đồng hốt, chết 01 chung, sống 22 chung, trừ cò 2.500.000 đồng, bà đã

giao cho bà K, ông L số tiền 78.400.000 đồng. Bà K, ông L đã đóng lại hội chết cho bà từ tháng 11/2018 đến tháng 7/2019 âm lịch; từ tháng 8/2019 đến khi mãn hội là tháng 7/2020 âm lịch bà K, ông L không đóng hội chết cho bà 13 tháng (vì năm 2020 nhuận hai tháng 4) với số tiền 65.000.000 đồng.

Dây hội mở ngày 15/9/2018 âm lịch (dây B) loại hội 5.000.000 đồng/tháng, gồm 24 chung, bà K ông L tham gia chơi một chung (danh sách hội ghi tên Chế K). Đến tháng 11 năm 2018 âm lịch bà K, ông L kêu hội giá 1.450.000 đồng hốt, chết 02 chung, sống 21 chung, trừ còn 2.500.000 đồng, bà đã giao cho bà K, ông L số tiền 82.050.000 đồng. Bà K, ông L đã đóng lại hội chết cho bà từ tháng 11/2018 đến tháng 7/2019 âm lịch; từ tháng 8/2019 đến khi mãn hội là tháng 7/2020 âm lịch bà K, ông L không đóng hội chết cho bà 13 tháng (vì năm 2020 nhuận hai tháng 4) với số tiền 65.000.000 đồng.

Tổng cộng hai dây hội bà đã trăn hội chết cho bà K và ông L là 130.000.000 đồng, khi mãn hội vào tháng 7/2020 âm lịch bà K có làm biên nhận cho bà, sau khi làm biên nhận bà K trả cho bà được 3.000.000 đồng nên bà đã khởi kiện yêu cầu bà K ông L trả 127.000.000 đồng. Sau khi bà khởi kiện bà K có trả cho bà tiền hội nhiều lần nữa nên tính từ khi làm biên nhận đến ngày 22/02/2021 bà K và ông L đã trả được 13.000.000 đồng như vậy bà K, ông L còn nợ bà 117.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Châu Thúy K và ông Nguyễn Thanh L trả cho bà số tiền hội còn thiếu là 117.000.000 đồng. Bà yêu cầu bà K, ông L trả cho bà tiền hội thành hai lần trong vòng hai tháng là trả hết.

*- Bị đơn bà Châu Thúy K trình bày:*

Bà có tham gia các dây hội do bà Phan Thị Ánh G làm chủ, cụ thể như sau:

Dây hội mở ngày 15/9/2018 âm lịch (dây A) loại hội 5.000.000 đồng/tháng, gồm 24 chung, bà tham gia chơi một chung (danh sách hội ghi tên Chế K). Đến tháng 10 năm 2018 âm lịch bà kêu hội giá 1.550.000 đồng hốt, chết 01 chung, sống 22 chung, trừ còn 2.500.000 đồng, bà G đã giao cho bà số tiền 78.400.000 đồng. Bà đã đóng lại hội chết cho bà G từ tháng 11/2018 đến tháng 7/2019 âm lịch; từ tháng 8/2019 đến khi mãn hội là tháng 7/2020 âm lịch bà còn nợ bà G 13 tháng (vì năm 2020 nhuận hai tháng 4) với số tiền 65.000.000 đồng.

Dây hội mở ngày 15/9/2018 âm lịch (dây B) loại hội 5.000.000 đồng/tháng, gồm 24 chung, bà tham gia chơi một chung (danh sách hội ghi tên Chế K). Đến tháng 11 năm 2018 âm lịch bà kêu hội giá 1.450.000 đồng hốt, chết 02 chung, sống 21 chung, trừ còn 2.500.000 đồng, bà G đã giao cho bà số tiền 82.050.000 đồng. Bà đã đóng lại hội chết cho bà G từ tháng 11/2018 đến tháng 7/2019 âm lịch; từ tháng 8/2019 đến khi mãn hội là tháng 7/2020 âm lịch bà còn nợ bà G 13 tháng (vì năm 2020 nhuận hai tháng 4) với số tiền 65.000.000 đồng.

Tổng hai dây hội tính đến khi mãn hội là tháng 7/2020 âm lịch bà còn nợ bà G 130.000.000 đồng bà có làm biên nhận cho bà G. Sau khi làm biên nhận tiền hội cho bà G và sau khi bà G khởi kiện thì bà có trả tiền hội cho bà G nhiều lần tổng cộng 13.000.000 đồng nên bà chỉ còn nợ bà G 117.000.000 đồng. Bà và ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1977 là vợ chồng, khi bà tham gia chơi hội thì ông

Nguyễn Thanh L không biết nhưng sau khi bà vỡ nợ do bà thiếu nhiều người thì ông L mới biết, khi biết bà vỡ nợ thì ông L cũng có thiện chí trả nợ với bà nhưng vì làm ăn khó khăn nên cũng mong muốn được trả từ từ cho các chủ nợ trong đó có số tiền hui nợ của bà G. Bà có nguyện vọng được trả tiền hui từ từ cho bà G, mỗi tháng trả 4.000.000 đồng. Bà G yêu cầu trả hai lần hết số tiền trên thì bà không có khả năng.

\* Đối với ông Nguyễn Thanh L, Tòa án nhân dân huyện U Minh đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cùng với giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng ông Nguyễn Thanh L vắng mặt không có lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà G.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bà Phan Thị Ánh G khởi kiện yêu cầu bà Châu Thúy K và ông Nguyễn Thanh L trả tiền hui. Xét đây là quan hệ tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hui*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Thanh L vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Châu Thúy K và ông Nguyễn Thanh L theo quy định.

[2] Về nội dung: Theo đơn khởi kiện bà Phan Thị Ánh G yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Châu Thúy K và ông Nguyễn Thanh L trả cho bà tiền hui còn thiếu tổng cộng 127.000.000 đồng. Xét thấy, việc bà Châu Thúy K tham gia chơi hui trong hai dây hui mở cùng ngày 15/9/2018 âm lịch (Dây A và Dây B) do bà G làm chủ, loại hui 5.000.000 đồng là có thật thể hiện tại 02 Văn bản thỏa thuận hui cùng ngày 15/9/2018 âm lịch (Dây A, Dây B); các lần bà G giao tiền hui bà K đều ký nhận và bà K cũng thừa nhận tính đến khi mãn hui vào tháng 7/2020 âm lịch bà còn nợ bà G 130.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà G và bà K cùng xác định sau khi chốt số tiền hui bà K còn nợ 130.000.000 đồng vào tháng 7/2020 âm lịch thì bà K có trả tiền hui cho bà G nhiều lần nên tính đến ngày 22/02/2021 bà K đã trả cho bà G được 13.000.000 đồng chỉ còn nợ 117.000.000 đồng là phù hợp. Đối với việc bà Phan Thị Ánh G yêu cầu ông Nguyễn Thanh L cùng với bà K trả tiền hui cho bà. Xét thấy, bà G cho rằng bà K và ông L là vợ chồng việc bà K tham gia chơi hui và hốt hui ông L biết, còn bà Châu Thúy K cho rằng khi bà tham gia chơi hui thì ông L không biết nhưng sau khi bà vỡ nợ do bà thiếu nhiều người thì ông L biết, khi biết bà vỡ nợ thì ông L cũng có thiện chí trả nợ với bà nhưng vì làm ăn khó khăn nên cũng mong muốn được trả từ từ cho các chủ nợ trong đó có số tiền hui nợ của bà G, bà K cũng xác định bà và ông L là vợ chồng. Mặt khác, ông Nguyễn Thanh L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia hòa giải, xét xử nhưng ông L vắng mặt không có lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà G. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà

Phan Thị Ánh G về việc yêu cầu bà Châu Thúy K và ông Nguyễn Thanh L trả số tiền hui còn thiếu là 117.000.000 đồng. Bà G yêu cầu bà K và ông L trả cho bà số tiền 117.000.000 đồng thành hai lần trong vòng hai tháng bà K không đồng ý, bà K yêu cầu được trả mỗi tháng 4.000.000 đồng bà G cũng không đồng ý do đó việc trả tiền các bên có quyền thỏa thuận trong quá trình thi hành án.

[3] Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch bà Châu Thúy K và ông Nguyễn Thanh L phải chịu 5.850.000 đồng ( $117.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 5.850.000 \text{ đồng}$ ). Bà Phan Thị Ánh G không phải chịu án phí, bà G đã nộp tạm ứng án phí được nhận lại.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 468; Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về hui, họ, biên, phường.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Ánh G về việc yêu cầu bà Châu Thúy K và ông Nguyễn Thanh L trả tiền hui.

Buộc bà Châu Thúy K và ông Nguyễn Thanh L trả cho bà Phan Thị Ánh G số tiền hui 117.000.000 đồng (Một trăm mười bảy triệu) đồng.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Châu Thúy K và ông Nguyễn Thanh L phải chịu 5.850.000 (năm triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng.

Bà Phan Thị Ánh G không phải chịu án phí, bà G đã nộp tạm ứng án phí số tiền 3.175.000 (ba triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00060965 ngày 11/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bà Phan Thị Ánh G, bà Châu Thúy K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Thanh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mộng Chi**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Hoàng Thám**

**Trần Lệ Chi**

**Nguyễn Mộng Chi**